

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS - ST

Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Ông Hà Văn Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Hòa, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Chòi Ph, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Triệu Đào Ph và bà Triệu Mùi S; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 phút ngày 23/6/2020, tổ công tác Công an huyện P tuần tra tại thôn N, xã B, Huyện P thì phát hiện Triệu Chòi Ph, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã B đang đi bộ có biểu hiện tàng trữ chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Kiểm tra người Ph phát hiện tay trái Ph đang cầm một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel đã qua sử dụng; tại túi quần đằng trước bên phải số tiền 530.000đ; tại túi quần đằng sau bên trái một túi nilon màu xanh bên trong một túi nilon màu hồng, tiếp lớp trong có một gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có 08 (Tám) gói được gói bằng túi nilon màu trắng đều chứa chất nhựa màu nâu nghi là ma túy nhựa thuốc phiện. Tại túi quần đằng sau bên trái một túi nilon màu hồng bên trong có một bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy thuốc phiện gồm: Một lọ thủy tinh được buộc nắp bằng túi nilon màu xanh; một ống tre dài 15 cm được nối vào một ống làm bằng tre, bên trong rỗng, dài 05 cm (Hai ống tre nối với nhau dạng tẩu); một đoạn gỗ hai đầu vót tù dài 11 cm; một bát lửa ga, có vỏ màu vàng; một lọ nhựa màu trắng đã cắt nửa bên trong có một chén sứ màu trắng và một miếng kim loại màu vàng. Tổ công tác đã niêm phong các gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu P3 và tạm giữ cùng số tang vật, tài sản trên để tiến hành điều tra.

Số chất nhựa màu nâu đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P mở niêm phong cân xác định khối lượng và giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân khối lượng chất ma túy hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/6/2020 xác định: Khối lượng chất nhựa màu nâu trong phong bì P3 là 1,952g (Một phẩy chín năm hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu P4 gửi giám định, giấy gói, vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu P5.

Tại Kết luận giám định số 108 ngày 05/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu P4 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng 1,952g (Một phẩy chín năm hai gam). Sau giám định số còn lại và phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T108 hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Triệu Chòi Ph khai nhận: Ph là người nghiện chất ma túy, sau khi được những người nghiện cho biết tại xã C, huyện Ng, tỉnh C có người bán nhựa thuốc phiện. Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2020, Ph từ nhà đi bộ đến xã C để tìm mua, khi đến trung tâm xã C thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ có biểu hiện giống người nghiện

ma túy, Ph hỏi mua ma túy thì được người đàn ông trả lời có bán, Ph đưa số tiền 1.000.000đ, người đàn ông cầm tiền đi được khoảng ba phút quay lại đưa cho Ph một gói nhỏ, gói bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được nhựa thuốc phiện, Ph mang về đến cách nhà mình khoảng một km thì đi ra cạnh đường mở gói ma túy ra xem thấy có 10 gói được gói bằng túi nilon màu trắng. Kiểm tra xong Ph gói lại như cũ và cho vào hai túi ni lon gồm: Một túi ni lon màu xanh, một túi ni lon màu hồng cất giấu ở rừng nơi Ph thường hay sử dụng ma túy rồi đi về nhà. Ngày 22/6/2020, Ph đã sử dụng hết một gói. Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2020, Ph đến chỗ cất giấu ma túy sử dụng hết một gói, sử dụng xong Ph nằm ngủ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi Ph đang mang theo dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 08 gói nhựa thuốc phiện còn lại chuyển vị trí khác để cất giấu thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPN ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện P để xét xử bị cáo Triệu Chòi Ph về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Chòi Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Chòi Ph từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Triệu Chòi Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về tác hại của ma túy còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 20 phút ngày 23/6/2020 tại thôn N, xã B, Huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Chòi Ph, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã B, huyện P đã có hành vi tàng trữ 1,952g (Một phẩy chín năm hai gam) chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Triệu Chòi Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a).....

b) Nhựa thuốc phiện.....có khối lượng từ 01 gam đến 500 gam ;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số sê ri cuối là 1702 không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 18/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại chiếc điện thoại và sim cho bị cáo là phù hợp.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T108” là mẫu giám định hoàn trả không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “P5” bên trong chứa các giấy gói và vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) lọ thủy tinh được buộc nắp bằng túi nilon màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) ống tre dài 15cm (Mười năm cen ti mét) được nối vào một ống làm bằng tre, bên trong rỗng dài 5cm (5 cen ti mét), hai vật dụng được nối với nhau dạng tẩu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) đoạn gỗ dài 11cm (Mười một cen ti mét) hai đầu được vót tù không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng được cắt nửa, bên trong có 01 (Một) chén sứ màu trắng và 01 (Một) miếng kim loại màu vàng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) bật lửa gas có vỏ nhựa màu vàng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 530.000đ là tiền của bị cáo, qua xác minh xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị chưa tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận với mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã B và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Triệu Chòi Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Chòi Ph 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T108” là mẫu giám định hoàn trả.
- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “P5” bên trong chứa các giấy gói và vỏ phong bì cũ.
- 01 (Một) lọ thủy tinh được buộc nắp bằng túi nilon màu xanh.
- 01 (Một) ống tre dài 15cm (Mười năm cen ti mét) được nối vào một ống làm bằng tre, bên trong rỗng dài 5cm (5 cen ti mét), hai vật dụng được nối với nhau dạng tẩu.
- 01 (Một) đoạn gỗ dài 11cm (Mười một cen ti mét) hai đầu được vót tù.
- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng được cắt nửa, bên trong có 01 (Một) chén sứ màu trắng và 01 (Một) miếng kim loại màu vàng.

- 01 (Một) bật lửa gas có vỏ nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Triệu Chòi Ph số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện P. (03b)
- Chi cục THADS huyện P. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thanh Tuấn

